

BIỆN PHÁP DUY TRÌ SĨ SỐ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ HỌC SINH, SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ DU LỊCH NHA TRANG

TS. NGUYỄN THỊ THÚY HƯƠNG*

Abstract In the school year 2014-2015, the phenomenon of students were deleted from the list of classes at Nha Trang Tourism College accounts for a high percentage. Studying, assessing the situation, finding out the cause and measures to maintain class size and raise the quality of students management is becoming an urgent issue for the college. To help the college overcome this situation, we think the college should apply synergies of the above proposed measures.

Keywords: students; percentage.

1. Thực trạng duy trì sĩ số và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên (HS, SV) Trường Cao đẳng nghề Du lịch (CĐNDL) Nha Trang năm học 2014-2015

1.1. Thực trạng kết quả duy trì sĩ số HS, SV (xem bảng 1).

Bảng 1. Kết quả duy trì sĩ số HS, SV năm học 2014-2015

STT	Khóa	Tổng số SV đầu năm học	Tổng số SV cuối năm học		Xóa tên		Ghi chú
			SL	TL %	SL	TL %	
1	5	370	342	92,4	38	7,6	
2	6	292	237	81,2	64	18,8	
3	7	614	428	69,7	195	30,3	
Tổng cộng		1276	1007	78,9	297	21,1	

(Nguồn: Phòng Công tác chính trị - Quản lý (CTCT-QL) HS, SV, Trường CĐNDL Nha Trang)

Bảng 1 cho thấy: So với sĩ số SV đầu năm học, cuối năm học tỉ lệ SV bị xóa tên còn khá cao (chiếm 21,1%). Trong đó, tỉ lệ SV bị xóa tên có chiều hướng tăng dần ở các khóa học mới (khóa 7: chiếm 30,3%; khóa 6: chiếm 18,8%; khóa 5: chiếm 7,6%). Số HS, SV bị xóa tên trên chủ yếu là do nghỉ quá thời gian quy định trong Quy chế đào tạo (nghỉ liên tục quá 10 buổi học). Kết quả này chứng tỏ đa số HS, SV đã chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định về giờ giấc học tập; song vẫn còn một số ít SV nghỉ học thường xuyên.

Nguyên nhân thực trạng: - SV chưa xác định đúng đắn động cơ, thái độ học tập khi nhập học tại trường: nhập học để trốn nghĩa vụ quân sự; học vì theo bạn bè; học để chờ thi lại đại học vào năm sau; - Ngành nghề đào tạo chưa phù hợp với sở thích, nguyện vọng; - Chuyển sang học tại các trường khác;

- Gia đình gặp khó khăn về kinh tế, phải nghỉ học để phụ giúp gia đình; - Kiểm được việc làm ổn định tại các doanh nghiệp; - Đa số giáo viên chủ nhiệm (GVCN) trẻ, nhiệt tình nhưng nhận thức về chức năng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp công tác chủ nhiệm lớp còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp phần nào cũng ảnh hưởng đến việc duy trì sĩ số SV; - GVCN chưa phát huy được vai trò tự quản của tập thể lớp và từng SV trong việc duy trì sĩ số SV.

1.2. Thực trạng kết quả học tập của HS, SV (xem bảng 2).

Bảng 2. Kết quả học tập của SV năm học 2014-2015

Tổng số	Xếp loại														
	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TB khá		Trung bình		Yếu		Kém		
SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %		
1007	100	1	0,1	29	2,9	309	31	479	48	94	9,4	28	2,8	67	6,7

(Nguồn: Phòng Đào tạo, Trường CĐNDL Nha Trang)

Bảng 2 cho thấy: Hầu hết SV xếp loại học lực từ trung bình trở lên (chiếm 90,5%). Tuy nhiên, tỉ lệ SV đạt loại giỏi và xuất sắc chỉ chiếm 3,0%; tỉ lệ SV đạt loại khá chiếm 31%; Đa số SV xếp loại học lực trung bình trở xuống (chiếm 66%). Trong đó, SV xếp loại học lực yếu, kém vẫn còn chiếm tới 9,5%.

Nguyên nhân thực trạng: - Chất lượng tuyển sinh đầu vào còn hạn chế do nhà trường tuyển sinh theo hình thức xét tuyển; - Chương trình, nội dung đào tạo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định còn nhiều bất cập. Chương trình xây dựng theo hướng tiếp cận nội dung, nên rất khó khăn cho giáo viên (GV) khi soạn giáo án và tổ chức dạy học theo hướng tích hợp nhằm phát triển năng lực cho người học; - Phương pháp dạy học còn thụ động, chủ yếu lấy "GV làm trung tâm", nên chưa phát huy được tính tích cực,

* Trường Cao đẳng nghề Du lịch Nha Trang

chủ động, sáng tạo của người học; - Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của một số GV còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu nhận thức của người học và chưa tạo hứng thú học tập cho người học.

Với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội khi Việt Nam gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN vào tháng 12/2015, thì kết quả đào tạo này đang đặt ra một nhiệm vụ cấp bách và nặng nề đối với nhà trường đó là: cần nghiên cứu để tìm ra giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo theo chuẩn ASEAN và quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập.

1.3. Thực trạng kết quả rèn luyện của HS, SV (xem bảng 3).

Bảng 3. Kết quả rèn luyện của SV năm học 2014-2015

Tổng cộng		Xếp loại									
		Xuất sắc		Tốt		Khá		TB khá		Trung bình	
SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1007	100	103	10,3	387	38,5	382	37,98	106	10,58	29	2,88

(Nguồn: Phòng CTCT-QL HS, SV, Trường CĐNDL Nha Trang)

Bảng 3 cho thấy: Tỷ lệ SV đạt loại “xuất sắc” và “tốt” về hạnh kiểm đạo đức chiếm 48,8%; SV đạt loại “khá” chiếm 37,98%; còn 135 SV đạt loại “trung bình khá” và “trung bình” về hạnh kiểm đạo đức (chiếm 14,6%).

Nguyên nhân thực trạng: SV chưa có động cơ, thái độ học tập đúng đắn dẫn đến vi phạm nội quy, quy chế nhà trường; ít tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức; nghỉ học nhiều; một số SV chưa nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ chủ yếu là học tập mà lấy việc làm thêm kiếm tiền là chủ yếu...

2. Biện pháp duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng quản lí (QL) HS, SV tại Trường CĐNDL Nha Trang

2.1. Giúp mỗi cán bộ QL, GV, nhân viên nhận thức đầy đủ, đúng đắn tầm quan trọng, những quyền lợi trước mắt và lâu dài, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ trong việc duy trì sĩ số và QL có chất lượng HS, SV, từ đó biến thành hành vi, thái độ để thực hiện công việc này hiệu quả. Cụ thể:

- Quán triệt cho mọi cán bộ QL, GV, công nhân viên toàn trường về tầm quan trọng của việc duy trì sĩ số HS, SV và QL có chất lượng HS, SV ngay từ đầu năm học; tiếp tục quán triệt thông qua các buổi họp giao ban cán bộ QL; giao ban cán bộ, GV, công nhân viên toàn trường, họp các Khoa, Phòng, Trung tâm liên quan trực tiếp, qua đó giúp họ thấy được lợi ích chung đối với nhà trường và riêng đối với từng cán bộ, GV, công nhân viên trước mắt và lâu dài để họ thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này.

- Đặt chỉ tiêu cần đạt cho các Khoa, lớp trong toàn trường (sĩ số HS, SV duy trì hàng ngày phải đạt $\geq 90\%$); tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ này một cách quyết liệt; theo dõi thường xuyên; kiểm tra chặt chẽ; nhắc nhở hàng ngày và xử lí kịp thời những lớp để sĩ số HS, SV chưa đạt $\geq 90\%$.

- Có chế độ khen thưởng, động viên, khuyến khích thường xuyên đối với các lãnh đạo Khoa, GVCN duy trì tốt sĩ số và QL tốt HS, SV; đồng thời có chế tài bắt buộc đối với các Khoa, GVCN, tập thể lớp chưa duy trì tốt sĩ số HS, SV, QL HS, SV đạt chất lượng thấp.

2.2. Giáo dục hình thành động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho HS, SV ngay từ năm thứ nhất và ở các năm học tiếp theo. Cụ thể:

- Tăng cường quảng bá hình ảnh nhà trường không chỉ đối với HS, SV mới nhập học mà còn ở mọi khoá học thông qua các hình thức như: lồng ghép trong tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá; giới thiệu trên đài phát thanh của Trường hàng ngày, hàng tuần; GVCN quảng bá ở lớp trong từng buổi sinh hoạt lớp; GV quảng bá khi dạy từng giờ học; SV khóa cũ giới thiệu cho SV khóa mới; các phương tiện thông tin đại chúng khác (đài truyền hình, đài phát thanh của tỉnh Khánh Hòa, các tỉnh trên toàn quốc, đài truyền hình VTV1...). Qua đó, giúp HS, SV xây dựng được viễn cảnh nghề nghiệp tương lai khi học tại Trường CĐNDL Nha Trang để HS, SV đặt mục tiêu phấn đấu học tập và rèn luyện tốt; giúp các em chưa có động cơ học tập đúng đắn dần điều chỉnh động cơ, thái độ học tập cho đúng đắn.

- Tổ chức báo cáo cho HS, SV năm thứ nhất ngay từ tuần sinh hoạt chính trị đầu khoá nghe các chuyên đề về phương pháp học tập bậc cao đẳng, đại học (mục đích, nội dung, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá; sự khác biệt giữa việc học ở bậc cao đẳng với bậc phổ thông...). Qua đó, hình thành cho SV phương pháp học tập phù hợp, tạo cho SV đạt kết quả cao trong học tập, SV hứng thú học tập, từ đó điều chỉnh động cơ, thái độ học tập cho đúng đắn.

- Đối với giáo viên bộ môn (GVBM): Giúp HS, SV xác định động cơ, thái độ học tập đúng đắn; nắm và vận dụng hiệu quả phương pháp học tập đặc trưng, phù hợp với từng module/môn học; hình thành cho HS, SV thái độ tích cực, chủ động trong học tập và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn; lựa chọn nội dung, phương pháp giảng dạy hay, hấp dẫn, tạo cho HS, SV học đạt kết quả cao, tạo hứng thú, niềm vui, niềm hạnh phúc cho SV trong từng giờ học.

- Đối với GVCN: Cần tìm hiểu trực tiếp từng HS, SV có động cơ, thái độ học tập chưa đúng đắn; trao đổi với GVBM, tập thể lớp để hiểu rõ động cơ, thái độ học tập của mỗi em; trực tiếp tác động (gặp riêng) hoặc tác động đến HS, SV thông qua các giờ sinh

hoạt lớp, các hoạt động ngoại khoá khác như *Hội nghị học tốt, Câu lạc bộ học tập* do lớp tổ chức.

- Phối hợp các tổ chức Đoàn, Hội trong trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện với nội dung phong phú, hấp dẫn, phù hợp với nhiều đối tượng HS, SV và riêng đối với những HS, SV chưa có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, thu hút lôi cuốn HS, SV tham gia tự giác, tích cực, qua đó tăng thêm tình cảm yêu lớp, yêu trường từ đó điều chỉnh động cơ, thái độ tập cho các em.

- Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Ban cán sự lớp, của tập thể HS, SV; tích cực phối hợp với GVCN, GVBM tìm nguyên nhân cụ thể ở từng HS, SV để có biện pháp tác động phù hợp, nhằm hình thành động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho các em bằng các biện pháp: phân tích, khuyên răn, giao việc, tổ chức hoạt động phù hợp phát huy thế mạnh của từng HS, SV, chia sẻ, động viên...

2.3. Giúp HS, SV nhận thức đầy đủ, đúng đắn Quy chế HS, SV và biến nhận thức đó thành hành vi và thói quen thực hiện hiệu quả. Cụ thể:

- *Đối với nhà trường:* Ban giám hiệu nhà trường cần chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ, đánh giá kịp thời, phản hồi thường xuyên việc triển khai, quán triệt các nội quy đã được quy định trong *Quy chế HS, SV* của Phòng CTCT-QL HS, SV, phòng Đào tạo, các Khoa đối với HS, SV khóa cũ và khóa mới thông qua tuần sinh hoạt chính trị đầu khóa; các buổi chào cờ hàng tháng; các hoạt động do Khoa, lớp tổ chức cho HS, SV tham gia như học tập, lao động, văn nghệ, thể dục - thể thao, hoạt động chính trị xã hội ... Từ đó, giúp các đơn vị liên quan tổ chức cho HS, SV thực hiện hiệu quả Quy chế.

- *Đối với GVCN lớp:* + Quán triệt nhận thức về những quy định đối với HS, SV (quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm, những điều cấm HS, SV không được làm; mức xử phạt khi HS, SV vi phạm...) trong *Quy chế HS, SV* một cách thường xuyên trong các giờ sinh hoạt lớp, giờ học, giờ ra chơi, trong mọi hoạt động, mọi lúc, mọi nơi; + Quan tâm, giám sát hàng ngày, đồng viên HS, SV thực hiện tốt nội quy, quy chế, quy định, đồng thời phát hiện kịp thời những sai phạm của HS, SV, tìm hiểu nguyên nhân, từ đó có biện pháp tác động phù hợp; + Phát huy mạnh mẽ vai trò tự quản của Ban cán sự lớp, phối hợp cùng với Ban cán sự lớp QL toàn diện mọi mặt của HS, SV, tạo môi trường, điều kiện để HS, SV phát huy năng lực bản thân, qua đó khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

- *Đối với GVBM:* Cần phổ biến rõ ràng cho HS, SV quy chế quy định khi học từng module/môn học; tổ chức cho HS, SV thực hiện nghiêm túc; theo dõi và phát hiện kịp thời những những HS, SV vi phạm, tìm nguyên nhân cụ thể để có biện pháp xử lý phù hợp hoặc phối hợp với Ban cán sự lớp, GVCN để giáo dục.

- *Đối với Ban cán sự lớp:* Cần phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong việc QL, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bạn HS, SV chấp hành nội quy, quy chế quy định. Tập thể lớp chủ động có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả những trường hợp vi phạm nội quy, quy chế trong khả năng có thể thực hiện. Đối với những hiện tượng HS, SV vi phạm vượt quá thẩm quyền quy định cần tham mưu đắc lực cho GVCN, GVBM, phòng CTCT-QL HS, SV, Khoa... xử lý kịp thời, hiệu quả.

2.4. Huy động các tổ chức, lực lượng trong trường cùng tham gia QL chặt chẽ, giám sát thường xuyên việc chấp hành nội quy, nề nếp của HS, SV: Phòng Đào tạo; phòng CTCT-QL HS, SV; các Khoa; Hội HS, SV; Đoàn Thanh niên; cán bộ QL các đơn vị, GVCN, GVBM... đều có vai trò quan trọng nhất định đối với công tác duy trì sĩ số và QL HS, SV. Trong những trường hợp cụ thể, cần phối hợp các tổ chức, các lực lượng khác nhau cùng tham gia QL và giáo dục HS, SV thực hiện tốt nội quy, quy chế quy định; kịp thời phát hiện những HS, SV vi phạm để tìm nguyên nhân, từ đó có biện pháp giáo dục phù hợp.

2.5. Phát huy mạnh mẽ vai trò tự quản của Ban cán sự lớp dưới sự cố vấn (tổ chức, hướng dẫn) của GVCN: Phòng CTCT-QL HS, SV cần phối hợp chặt chẽ với GVCN, giao nhiệm vụ cụ thể cho Ban cán sự lớp hàng ngày, hàng tuần trong việc duy trì sĩ số HS, SV. Ban cán sự các lớp có trách nhiệm kiểm tra hàng ngày, đôn đốc các bạn trong lớp đi học đầy đủ, đúng giờ; cùng GVCN tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục hiện tượng HS, SV thường xuyên nghỉ học, hạn chế thấp nhất tình trạng HS, SV bị xoá tên khỏi danh sách lớp.

GVCN cần phát huy vai trò tự quản của Ban cán sự lớp trong mọi mặt hoạt động của lớp: học tập, lao động, văn nghệ, thể dục, thể thao... Thông qua “kênh” Ban cán sự lớp Phòng CTCT-QL HS, SV, GVCN, GVBM có thể hiểu rõ từng đối tượng HS, SV để có biện pháp tác động phù hợp nhằm nâng cao chất lượng QL HS, SV. □

Tài liệu tham khảo

1. Trường Cao đẳng nghề Du lịch Nha Trang. *Quy chế công tác học sinh, sinh viên*. 2013.
2. Nguyễn Thị Hoàng Diệp. *Phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa trong xu thế hội nhập*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc: “Tâm lý học - Giáo dục học trong kinh doanh du lịch và phát triển nguồn nhân lực Việt Nam”, Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục học Việt Nam, tháng 7/2015.
3. Tổng cục Du lịch. **Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**. NXB Lao động xã hội, H. 2013.